

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 10 năm 2017

Số: **213/2017/QĐST- HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 196/2017/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1986

Địa chỉ: SN 19, tổ 01, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn:* Anh **Hoàng G**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: SN 19, tổ 01, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng G

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung Hoàng B, sinh ngày 30/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung Hoàng A, sinh ngày 02/7/2009 cho anh Hoàng G trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị

Th và anh G không phải cấp d- ỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Th và anh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng G có tài sản chung nh- ng tự thoả thuận, nên Toà án không xem xét, giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng G không vay nợ chung và không cho ai vay nợ, nên Toà án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện nhận chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm m- ời nghìn đồng*) nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N°0004866 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Th số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm m- ời nghìn đồng*). Anh Hoàng G không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã C, huyện Y (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Phạm Thị H□ong Giang

